TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HN&GĐ-ST
Ngày: 20/6/2023
V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DpANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Đỗ Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương và bà Đồng Thị Mây

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 20/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2023/TLST-HN&GĐ ngày 15/3/2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-ST ngày 11/5/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2023/QĐHPT-HNGĐ ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Th – sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Kim Định, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- *Bị đơn*: Anh Lưu Văn Q – sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Kiến L, xã Đại Đ, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

(*Chị Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Q đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Vũ Thị Th trình bày: Chị và anh Lưu Văn Q sau một thời gian được tự do tìm hiểu, cùng nhau tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống với bố mẹ anh Q tại thôn Kiến Lễ, xã Đại Đức và vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân

do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống, vợ chồng không có sự yêu thương nhau nên cuộc sống vợ chồng luôn lạnh nhạt, không có hạnh phúc, anh Q không tu chí làm ăn mà thường chơi bời, cờ bạc, nợ nần bên ngoài, về nhà thường gây sự đánh chị, có lần gia đình chị phải làm đơn ra xã về việc anh Q đánh chị. Sau đó xã có vào khuyên bảo anh Q. Chị cũng đã tha thứ cho anh Q nhiều lần nhưng anh Q vẫn chứng nào tật ấy, không chịu thay đổi, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc mà luôn căng thẳng. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình động viên hoà giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở chính thức từ năm 2016 và anh chị đã ly thân nhau từ đầu năm 2016 cho tới nay, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau từ đó, anh Q cũng không còn liên lạc gì với chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn với anh Q. Việc chị nộp đơn ly hôn anh Q đến Toà án thì chị cũng đã báo cho anh Q biết, anh Q nói tuỳ chị. Anh chị đã ly thân nhau từ lâu, hiện không còn tình cảm, nếu Toà án không chấp nhận đơn ly hôn của chị thì chị cũng không bao giờ quay về chung sống cùng anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung Lưu Văn Hưng – sinh ngày 28/7/2012. Hiện tại con chung đang ở cùng chị. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2016 thì anh Q cũng không đến thăm hỏi hay chu cấp gì cho con. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị làm công ty TOYODA GOSEI Hải Phòng với thu nhập 11.000.000/tháng, bố mẹ đẻ chị luôn tạo điều kiện về chỗ ăn ở để chị chăm sóc con chung và trông con giúp chị khi chị đi làm. Nếu chị được giao nuôi con chung sẽ đảm bảo tốt cho cuộc sống của con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Q không có tài sản chung, nợ chung. Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Q và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không gửi quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh tại Công an xã Đại Đức xác định: Anh Lưu Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn Kiến Lễ, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã Đại Đức xác định: Chị Th và anh Q kết hôn tại UBND xã Đại Đức, huyện Kim Thành. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại Thôn Kiến Lễ, xã Đại Đức, huyện Kim Thành cùng với bố mẹ anh Q. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Q không tu chí làm ăn nên chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Thôn Kim Định, xã Đại Đức sinh sống từ năm 2016 cho tới nay. UBND xã cũng đã nhận được đơn của chị Th về việc bị anh Q đánh, sau đó xã đã xuống làm việc và gia đình yêu cầu để tự hoà giải vì vợ chồng chỉ mới xảy ra xô sát với nhau.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Lanh là mẹ đẻ anh Q xác định: Chị Th và anh Q sau khi kết hôn về chung sống với bà tại Thôn Kiến Lễ, xã Đại Đức được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q có chơi bời, cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn căng thẳng. Đến giữa năm 2016 chị Th tự bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Anh Q vì con có đến tìm chị Th nhưng chị Th cương quyết không về. Gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo hoà giải nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn. Anh Q đã biết, đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Toà án nhưng anh Q nói vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và đã bỏ nhau từ lâu, anh Q cũng xác định không quay lại với chị Th vì chị Th và gia đình thường xuyên xúc phạm anh. Nay bà đề nghị Toà án sớm giải quyết ly hôn cho chị Th và anh Q để mỗi bên sớm ổn định cuộc sống. Chị Th và anh Q có 1 con chung Lưu Văn Hưng, hiện tại đang ở cùng với chị Th. Nếu giao con chung cho chị Th nuôi thì gia đình bà cùng nhất trí và anh Q có nói đồng ý để chị Th nuôi cháu Hưng.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Hướng là mẹ đẻ chị Th xác định: Anh Q và chị Th sau khi kết hôn và chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q chơi bời, không chịu tu chí làm ăn, ham chơi nên cuộc sống thường xuyên mâu thuẫn, căng thẳng với nhau. Vì không thể chịu đựng được cuộc sống mâu thuẫn nên chị Th và con đã bỏ về nhà bà từ đầu năm 2016 cho tới nay, giai đoạn đầu thì anh Q có thỉnh thoảng đến tìm chị Th nhưng các lần đến đều gây sự, đánh đập chị Th tại nhà bà. Nên anh chị vẫn mỗi người sống một nơi từ đầu năm 2016 cho tới nay. Mâu thuẫn cũng đã được gia đình hai bên khuyên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay chị Th có đơn ly hôn anh Q thì mong Toà án sớm giải quyết ly hôn cho chị Th để sớm ổn định cuộc sống. Nếu chị Th được nuôi con thì bà luôn tạo điều kiện tốt nhất để chị Th nuôi con

Tại phiên tòa: Chị Thắm có đơn xin xử vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh anh, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Lưu Văn Q. Về con chung: Giao con chung Lưu Văn Hưng – sinh ngày 28/7/2012 cho chị Vũ Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thắm không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Thắm phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị Th yêu cầu xin ly hôn anh Lưu Văn Q và giải quyết về con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Bị đơn anh Q hiện đang cư trú tại xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Lưu Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị Th vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Q, chị Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Lưu Văn Q kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Thắm thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Q do trong quá trình chung sống, vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng nhau, anh Q ham chơi, không quan tâm gì đến gia đình. Chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2016 và vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không còn ai quan tâm tới ai nữa. Anh Q cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị Thắm. Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, anh Q không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa

án hòa giải; thể hiện việc anh Q bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Chị Th vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh Q. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Th xin được ly hôn anh Lưu Văn Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Th và anh Q có 01 con chung Lưu Văn Hưng – sinh ngày 28/7/2012. Chị Th có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con, còn anh Q không có quan điểm. Xét thấy con chung đang ở cùng chị Th, hơn nữa cháu Hưng có nguyện vọng được ở với chị Th. Chị Th có công việc và thu nhập ổn định, bố mẹ đẻ chị Th luôn tạo điều kiện tốt nhất để chị nuôi con nên để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn về tâm sinh lý và cuộc sống của các con chung nên cần giao con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thắm không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung, anh Q không trình bày quan điểm. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Thắm có đơn xin ly hôn nên chị Thắm phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Lưu Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Lưu Văn Hưng – sinh ngày 28/7/2012 cho chị Vũ Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2021/0002998 ngày 15 tháng 3 năm 2023.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Th, anh Q. Chị Th, anh Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh